



QUY ĐỊNH MỚI VỀ KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ

TS. NGUYỄN THỊ THU CÚC

Nghị định 68/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan chính thức có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2016. Nghị định này tiếp tục có những bước cải cách mạnh mẽ, hỗ trợ thuận lợi cho hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế và nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan...

• ***Từ khóa:*** Kinh doanh, hàng miễn thuế, hải quan, kho bãi, quản lý, giám sát.

Điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế

Theo quy định mới, vị trí đặt cửa hàng miễn thuế: Được đặt trong khu vực cách ly của cửa khẩu đường bộ quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển loại 1; Trong khu vực cách ly và khu vực hạn chế của cảng hàng không dân dụng quốc tế; Trong nội địa; Trên tàu bay thực hiện các chuyến bay quốc tế của hãng hàng không được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; Kho chứa hàng miễn thuế đặt tại vị trí cùng với cửa hàng miễn thuế hoặc trong khu vực cách ly, khu vực hạn chế hoặc thuộc địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu.

Cửa hàng miễn thuế phải có phần mềm đáp ứng các tiêu chí sau: Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong cửa hàng miễn thuế theo từng mặt hàng, đối tượng mua hàng, tờ khai hải quan; Đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý; Có hệ thống camera theo quy định.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế gồm: Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (DN) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao); Sơ đồ thiết kế khu vực cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế (bản sao); Tài liệu mô tả chương trình phần mềm quản lý kinh doanh hàng miễn thuế; Quy trình quản lý nội bộ của DN; Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng địa điểm cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế; Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy (bản sao); Quy chế hoạt động.

DN nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ

điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế qua đường bưu điện, gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (tính theo dấu đến của bưu điện đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc từ ngày cán bộ tiếp nhận hồ sơ của DN; hoặc thời gian ghi nhận của hệ thống điện tử của cơ quan hải quan) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của DN, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế. Kết thúc kiểm tra, cơ quan hải quan và DN ký biên bản ghi nhận nội dung kiểm tra.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế hoặc có văn bản trả lời DN nếu chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.

Nếu chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của DN, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu DN bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng DN không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế

Các trường hợp tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế: Theo đề nghị tạm dừng hoạt động của DN; các trường hợp thuộc đối tượng thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế.

Cục Hải quan tỉnh, thành phố sau khi ra thông báo tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn



thuế, thực hiện kiểm tra, xác nhận lượng hàng tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế. Thực hiện thanh khoản các tờ khai hải quan tạm nhập đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế theo quy định tại Nghị định 68/2016/NĐ-CP trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày ra thông báo tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Trong thời gian tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, cơ quan hải quan thực hiện giám sát lượng hàng tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế. DN kinh doanh hàng miễn thuế chịu trách nhiệm bảo đảm nguyên trạng hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế.

Thời hạn tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế không quá 06 tháng kể từ ngày thông báo tạm dừng hoạt động.

Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế: Theo đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của DN; quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế nhưng DN không đưa cửa hàng miễn thuế vào hoạt động; cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế không duy trì các điều kiện theo quy định; trong vòng 12 tháng DN 03 lần vi phạm hành chính về hải quan liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế và bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt cho mỗi lần vượt thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; quá thời hạn tạm dừng hoạt động.

Điều kiện công nhận kho ngoại quan

Để thực thi quy định tại khoản 1, điều 62 Luật Hải quan, Nghị định mới cũng đã đưa ra các điều kiện được công nhận kho ngoại quan và các quy định về chấm dứt kho ngoại quan. Theo đó, các điều kiện để được công nhận kho ngoại quan gồm:

Thứ nhất, khu vực đề nghị công nhận kho ngoại quan phải nằm trong các khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

Thứ hai, kho ngoại quan được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng hệ thống tường rào, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát thường xuyên của cơ quan hải quan.

Thứ ba, bảo đảm điều kiện làm việc cho cơ quan hải quan như nơi làm việc, nơi kiểm tra hàng hóa, nơi lắp đặt trang thiết bị kiểm tra hải quan, kho chứa tang vật vi phạm theo quy định của Bộ Tài chính.

Thứ tư, kho ngoại quan phải có diện tích tối thiểu 5.000 m², trong đó khu vực kho chứa hàng phải có diện tích từ 1.000 m² trở lên. Đối với kho ngoại quan

chuyên dùng thì phải có diện tích tối thiểu 1.000 m² hoặc thể tích chứa hàng tối thiểu 1.000 m³. Riêng đối với kho ngoại quan nằm trong khu vực cảng phải có diện tích tối thiểu 1.000 m². Bãi ngoại quan chuyên dùng phải có diện tích tối thiểu 10.000 m², không yêu cầu diện tích kho;

Thứ năm, có phần mềm đáp ứng các tiêu chí: Quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong kho ngoại quan theo từng mặt hàng, đối tượng mua hàng, tờ khai hải quan; đáp ứng yêu cầu sao lưu, kết xuất dữ liệu để phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ và được nối mạng trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý;

Thứ sáu, có hệ thống camera đáp ứng các tiêu chí: Quan sát được lưu các vị trí trong kho ngoại quan. Hình ảnh quan sát được lưu vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ); dữ liệu về hình ảnh camera được lưu giữ tối thiểu 12 tháng; hệ thống camera được kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan quản lý.

Bên cạnh các điều kiện để được công nhận kho ngoại quan, Chính phủ cũng quy định cụ thể các trường hợp chấm dứt hoạt động kho ngoại quan. Trong 12 tháng DN 3 lần vi phạm hành chính về hải quan liên quan đến hoạt động của kho ngoại quan và bị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt cho mỗi lần vượt thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan.

Bên cạnh đó, Nghị định 68/2016/NĐ-CP cũng cụ thể hóa các bước thủ tục để được công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan gồm: Văn bản đề nghị công nhận; Giấy chứng nhận đăng ký DN hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (bản sao); Sơ đồ thiết kế khu vực địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạnh thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài, vị trí các kho hàng, nơi tập kết hàng xuất khẩu, nơi tập kết hàng nhập khẩu, nơi tập kết xe container, nơi kiểm tra thực tế, bảo vệ, văn phòng kho và nơi làm việc của hải quan (01 bản sao)...

Ngoài ra, việc mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng cạnh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm chuyển phát nhanh, hàng bưu chính cũng được hướng dẫn cụ thể.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội, Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;
2. Chính phủ, Nghị định số 68/2016/NĐ-CP;
3. Các trang điện tử: mof.gov.vn; customs.gov.vn; chinhphu.vn, tapchitaichinh.vn.